

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **808** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất
và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; và đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 922/TTr-SKHCN ngày 15/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện thông báo, tổ chức tuyển chọn, xét duyệt hồ sơ thuyết minh, thẩm định kinh phí, trình phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban

Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.th379

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT GIẢI QUYẾT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI, ĐỂ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Nguồn đề xuất (Tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án KH&CN/dự án SXTN) ²	Ghi chú
1	Triển khai mô hình nâng cao năng suất, chất lượng cho doanh nghiệp thuộc một số ngành công nghiệp trọng điểm đưa trên áp dụng giải pháp Năng suất Xanh gắn với giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	* Mục tiêu chung: Xây dựng phương pháp áp dụng giải pháp Năng xuất Xanh, kiểm kê khí nhà kính cấp doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, cải thiện hiệu suất năng lượng và giảm phát thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. * Mục tiêu cụ thể:	- Ít nhất 02 doanh nghiệp ngành công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh áp dụng giải pháp Năng suất Xanh thành công, đạt được các kết quả cải tiến và kiểm kê khí nhà kính, có đề xuất lộ trình, hành động giảm phát thải khí nhà kính (Mỗi doanh nghiệp áp dụng ít nhất 02 hệ thống/công cụ/kỹ thuật: ISO 14001, ISO 50001, ESG, MFCA...; trong đó, các hệ thống áp dụng phải được chứng nhận). - Báo cáo phương pháp áp dụng Năng suất Xanh cho doanh nghiệp ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh Quảng Ngãi (01 báo cáo/doanh nghiệp. Có đo lường hiệu quả trước và sau khi áp dụng). - Báo cáo kiểm kê khí nhà kính (bao gồm phương án giảm thiểu phát thải) phải được	Viện Năng suất Việt Nam	Dự án KH&CN	Thời gian thực hiện: 24 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Nguồn đề xuất (Tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án KH&CN/dự án SXTN) ²	Ghi chú
		- Nghiên cứu đề xuất áp dụng giải pháp Năng suất Xanh cho doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp trọng điểm phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi. - Xây dựng mô hình điểm áp dụng Năng suất Xanh đạt được kết quả về cải thiện năng suất, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp doanh nghiệp để xác định cơ hội cải thiện hiệu suất năng	thẩm tra/thẩm định của đơn vị có thẩm quyền (01 báo cáo/doanh nghiệp). - Báo cáo tổng kết. - 01 tài liệu hướng dẫn thực hành Năng suất Xanh tại doanh nghiệp (Tài liệu bao gồm: Phương pháp tiếp cận; Quy trình và các bước triển khai cụ thể; Các công cụ, giải pháp; Các chỉ số đánh giá hiệu quả và phương pháp đo lường; Kinh nghiệm triển khai thực tế;...); 01 tài liệu hướng dẫn thực hiện kiểm kê khí nhà kính phù hợp doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi để làm căn cứ ứng dụng nhân rộng mô hình điểm cho các doanh nghiệp khác (Được thẩm định bởi Hội đồng chuyên môn). - 01 khóa đào tạo về Năng suất xanh, kiểm kê khí nhà kính cho 30 - 40 học viên là đội ngũ cán bộ, quản lý, nhân viên kỹ thuật của doanh nghiệp. - 01 Hội thảo chia sẻ kết quả, kinh nghiệm áp dụng Năng suất Xanh, kiểm kê khí nhà kính (tối thiểu 50 đại biểu đến từ các doanh nghiệp);			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Nguồn đề xuất (Tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án KH&CN/dự án SXTN) ²	Ghi chú
		lượng và giảm phát thải cho ít nhất 02 doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp trọng điểm của Tỉnh. - Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, quản lý, nhân viên kỹ thuật của doanh nghiệp.	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành, 02 bài viết trên trang thông tin điện tử. - Doanh nghiệp tham gia triển khai xây dựng mô hình điểm phải đối ứng tối thiểu 30% tổng kinh phí nội dung triển khai tại doanh nghiệp. - Các doanh nghiệp tham gia mô hình điểm, phải cam kết chưa tham gia hoặc áp dụng các chương trình, đề án đã được nhà nước hỗ trợ có nội dung tương tự.			

